**Thứ Sáu ngày 07 tháng 02 năm 2025**

**Buổi sáng – Tiết 1**

**Khoa học**

**VI KHUẨN VÀ VI KHUẨN GÂY BỆNH Ở NGƯỜI (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS nhận ra được vi khuẩn có kích thước nhỏ, không thể nhìn thấy bằng mắt thường, chúng sống ở khắp nơi trong đát, nước, sinh vật khác, ... qua quan sát tranh ảnh, video.

- Quan sát tranh ảnh, video, tìm hiểu về kích thước, nơi sống của vi khuẩn

- Kể được tên một đến hai bệnh ở người do vi khuẩn gây ra; nêu được nguyên nhân gây bệnh và cách phòng tránh.

- Biết cách phòng tránh một số bệnh do vi khuẩn gây ra.

**2. Năng lực, phẩm chất**

- Học sinh tự nhận xét về thói quen ăn uống của bản thân và đề xuất việc cần làm để phòng tránh bệnh sâu răng.

- Nêu được những việc làm và tác dụng của những việc làm đó để phòng tránh bệnh tả.

- Tự nhận xét về thói quen ăn uống của bản thân và đề xuất việc cần làm để phòng tránh bệnh sâu răng.

*\* GDKNS: Kĩ năng tìm tòi, xử lí, trình bày thông tin về vai trò và tác hại của một số loại vi khuẩn với sức khỏe con người. Từ đó có cách phòng tránh hiệu quả.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng nhóm, bút dạ

- GV và HS sưu tầm thêm thông tin, hình ảnh về kích thước và nơi sống của vi khuẩn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC**

|  |
| --- |
| 1. **Hoạt động khởi động**
 |
| - GV gọi HS nêu ghi nhớ của bài học trước.- Nhận xét.- GV nhắc lại về kích thước, nơi sống của vi khuẩn. | - 2 HS nêu.- HS khác nhận xét.- Lắng nghe. |
| **B. Hoạt động khám phá kiến thức** |
| ***Hoạt động 2: Tìm hiểu về bệnh sâu răng*** |
| *Bước 1: Làm việc cả lớp*? Có em nào biết về bệnh sâu răng? - Yêu cầu các em trả lời câu hỏi: Bệnh sâu răng có hại gì đối với răng và sức khỏe người bệnh?- GV tóm tắt lại những ý kiến của HS và chốt lại các tác hại của bệnhh sâu răng. | - Sâu răng làm răng suy yếu với các biểu hiện như đau nhẹ hoặc buốt cả răng khi ăn hoặc uống đồ ngọt nóng hay lạnh tạo ra lỗ sâu có thể thấy được hoặc những hố lõm trong răng bề mặt của răng cả trong lẫn ngoài ngả màu nâu đen hoặc trắng gây mất thẩm mỹ bệnh nặng có thể làm răng lung lay dẫn đến rụng răng.- Sâu răng kéo dài không điều trị sẽ có ổ viêm nhiễm xuất hiện có thể xảy ra các biến chứng nguy hiểm đối với sức khỏe người bệnh, gây viêm nhiễm ở vùng chóp của chân răng, ổ nhiễm trùng từ chóp răng lan rộng có khả năng gây viêm xương hàm, tiêu xương, phá hủy xương hàm khiến xương hàm bị gãy, gây tổn thương thần kinh, mạch máu, dẫn đến nhiễm trùng máu và nghiêm trọng nhất là có thể dẫn tới tử vong. |
| *Bước 2: Làm việc nhóm* |
| - GV yêu cầu HS đọc thông tin ở mục Con ong – trang 57 SGK về các mức độ của bệnh sâu răng.- Quan sát hình 4-5 trang 57-58 để thực hiện yêu cầu: *Nêu nguyên nhân và cách phòng tránh bệnh sâu răng?* | - HS làm việc nhóm đôi, đọc thông tin, quan sát hình và trả lời câu hỏi. |
| *Bước 3: Làm việc cả lớp* |
| - Yêu cầu một số đại diện các nhóm nên trình bày kết quả đã trao đổi trong nhóm.- GV chiếu hình 4, trang 57, gọi đại diện của một, hai nhóm nên trả lời về nguyên nhân của bệnh sâu răng.- GV nhận xét và chốt lại kiến thức.- GV chiếu hình 5, trang 58 gọi đại diện 2 nhóm khác nêu cách phòng tránh bệnh sâu răng.- GV nhận xét và chốt lại kiến thức. | - Đại diện các nhóm trả lời.- HS các nhóm khác góp ý, bổ sung - Đại diện các nhóm trả lời.- HS các nhóm khác góp ý, bổ sung - Lắng nghe. |
| *Bước 4: Làm việc cá nhân* |
| - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: ? Nêu tác dụng của mỗi cách phòng tránh bệnh sâu răng ở hình 5 trang 58?? Kể thêm một số cách giúp phòng tránh bệnh sâu răng và tác dụng của chúng? | - HS lắng nghe và trả lời câu hỏi. |
| *Bước 5: Làm việc cả lớp* |
| - GV gọi HS trả lời câu hỏi.- Nhận xét, chốt lại các cách phóng tránh bênh sâu răng: *+Súc miệng với nước súc miệng diệt khuẩn, sử dụng chỉ nha khoa, chỉa răng đúng cách.**+ Tránh ăn vặt nhiều.**+ Ăn thức ăn nhiều can-xi, phốt-pho và vitamin D.* | - HS nối tiếp nhau trả lời các câu hỏi.- HS khác nhận xét, góp ý.- Lắng nghe, ghi nhớ. |
| **C. Luyện tập và vận dụng*****Đề xuất việc cần làm để phòng tránh sâu răng***  |
| - GV yêu cầu HS làm các câu 8-9, Bài 12 VBT.- Gọi HS lần lượt nêu câu trả lời.- Nhận xét. | - HS làm bài cá nhân.- Một số HS đưa ra câu trả lời.- HS khác nhận xét. |
| **D. Củng cố, dặn dò** |
| - Gọi HS nêu lại nội dung bài học.*\* GDKNS: Kĩ năng tìm tòi, xử lí, trình bày thông tin về vai trò và tác hại của một số loại vi khuẩn với sức khỏe con người. Từ đó có cách phòng tránh hiệu quả.* | - 2 HS nêu.- Lắng nghe, ghi nhớ. |
| - Nhận xét tiết học, dặn HS ôn bài và chuẩn bị bài sau. | - Lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *(nếu có)*

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**